

1. Các dạng địa hình từ tây sang đông của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. núi, cao nguyên, đồng bằng, biển, hải đảo. C. biển, đồng bằng, gò đồi, núi, hải đảo.
B. núi, gò đồi, đồng bằng, biển, hải đảo. D. biển, đồng bằng, núi, gò đồi, hải đảo.

2. Loại thiên tai không thường xuyên xảy ra ở Bắc Trung Bộ là

- A. Hạn hán. B. Bão. C. Động đất. D. Lũ quét.

3. Dạng địa hình thuận lợi cho phát triển mô – hình nông lâm kết hợp, chăn nuôi gia súc lớn ở Bắc Trung Bộ là

- A. đồng bằng ven biển. B. núi cao. C. gò đồi. D. cao nguyên badan.

4. Một trong những khó khăn lớn nhất về tự nhiên ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân vùng Bắc Trung Bộ là

- A. cơ sở hạ tầng yếu kém. B. mật độ dân cư thấp.
C. tài nguyên thiên nhiên hạn chế. D. thường xuyên xảy ra thiên tai.

5. Ảnh hưởng của dãy Trường Sơn Bắc đến khí hậu của vùng đồng bằng ven biển phía đông Bắc Trung Bộ là

- A. Đem lại lượng mưa lớn vào đầu mùa hạ.
B. Gây hiệu ứng phơn khô nóng vào đầu mùa hạ.
C. Đem lại một mùa đông lạnh, ít mưa.
D. Phân hóa mưa – khô sâu sắc giữa lãnh thổ phía bắc và phía nam.

6. Để hạn chế nạn cát bay, cát chảy ở Bắc Trung Bộ, cần tiến hành

- A. Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn.
B. Trồng rừng phi lao chắn cát ven biển.
C. Đẩy mạnh phát triển mô hình nông – lâm kết hợp.
D. Xây dựng hệ thống đê biển.

7. Lũ ở vùng Bắc Trung Bộ thường lên rất nhanh chủ yếu do:

- A. nhiều con sông lớn, lượng mưa lớn quanh năm.
B. sông ngòi ngắn, dốc kết hợp mưa lớn tập trung.
C. vùng đồng bằng có địa hình thấp trũng, khó thoát nước.
D. sông ngòi có dạng lông chim nên nước ở các nhánh sông tập trung nhanh.

8. Loại hình thiên tai nào sau đây không có ở vùng Bắc Trung Bộ

- A. Bão B. Hạn hán C. Sương muối giá rét D. Lũ lụt

9. Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất của vùng Bắc Trung Bộ là:

- A. Than nâu B. Dầu khí C. Đá vôi D. Đất sét.

10. Vào mùa hạ có hiện tượng gió phơn Tây Nam thổi mạnh ở vùng Bắc Trung Bộ là do sự có mặt của:

- A. Dải đồng bằng hẹp ven biển. B. Dãy núi Trường Sơn Bắc.

C. Dãy núi Bạch Mã.

D. Dãy núi Hoàng Sơn chạy theo hướng Bắc-Nam.

11. Hoạt động kinh tế chủ yếu ở khu vực đồi núi phía tây vùng Bắc Trung Bộ là:

A. nghề rừng, trồng cây công nghiệp lâu năm, nuôi trâu bò đàn.

B. nuôi trồng thủy sản, sản xuất lương thực, cây công nghiệp hàng năm.

C. trồng cây công nghiệp hàng năm, đánh bắt thủy sản.

D. sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

12. Ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ có những hoạt động kinh tế chủ yếu nào sau đây:

A. Trồng cây công nghiệp lâu năm.

B. Chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò).

C. Trồng cây hàng năm, sản xuất công nghiệp.

D. Trồng rừng, canh tác nương rẫy.

13. Các hệ thống sông nào ở Bắc Trung Bộ có giá trị lớn về thủy lợi, giao thông thủy (ở hạ lưu) và tiềm năng thủy điện?

A. Hệ thống sông Gianh, sông Chu

B. Hệ thống sông Mã, sông Cả

C. Hệ thống sông Đà, sông Hồng

D. Hệ thống sông Gianh, sông Cả

14. Với diện tích gò đồi tương đối lớn, Bắc Trung Bộ có khả năng phát triển:

A. Kinh tế vườn rừng

B. Trồng cây hoa màu lương thực

C. Chăn nuôi gia súc lớn

D. Câu A và C đúng

15. Ven biển của vùng Bắc Trung Bộ có khả năng phát triển:

A. Khai thác dầu khí

B. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản

C. Trồng cây công nghiệp lâu năm

D. Tất cả các ý trên

16. Điều kiện để phát triển ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là:

A. Đường bờ biển dài, nhiều bãi cá, bãi tôm

B. Nhiều vũng, vịnh, đầm phá

C. Là vùng duy nhất có sản lượng thủy sản dồi dào

D. Cả A và B đúng

17. Đặc điểm nào dưới đây không đúng với thiên nhiên ở Bắc Trung Bộ?

A. Từ tây sang đông các tỉnh đều có núi, gò đồi, đồng bằng, biển và hải đảo.

B. Thiên tai (lũ lụt, bão, hạn hán, thời tiết khô nóng) thường xảy ra.

C. Địa hình đồi núi cao nhất cả nước.

D. Có sự khác nhau giữa phía bắc và phía nam dãy Hoàng Sơn.

18. Khoáng sản chính của duyên hải Nam Trung Bộ là

A. dầu khí, sắt, thiếc.

B. thiếc, titan, dầu khí.

C. cát thủy tinh, titan, vàng.

D. than, vàng, cát thủy tinh.

19. Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều điều kiện thuận lợi để xây dựng các cảng nước sâu, trong đó chủ yếu là do

A. có đường bờ biển dài, ít đảo ven bờ.

- B. có nhiều vũng vịnh rộng.
- C. bờ biển có nhiều vũng vịnh, thềm lục địa sâu, ít bị sa bồi.
- D. có nền kinh tế phát triển nhanh nên nhu cầu vận tải lớn.

20. Thuận lợi chủ yếu cho việc nuôi trồng thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là:

- A. bờ biển có nhiều vũng, vịnh, đầm phá.
- C. có các ngư trường trọng điểm.
- B. biển có nhiều loài tôm, cá, mực.
- D. hoạt động chế biến hải sản phát triển.

21. Cà Ná và Sa Huỳnh là vùng sản xuất muối lí tưởng ở nước ta vì :

- A. Có nhiều bãi cát trắng thích hợp cho việc làm muối.
- B. Nghề muối đã trở thành nghề truyền thống lâu đời.
- C. Ít bị thiên tai như bão, lũ lụt; nước biển có độ mặn cao.
- D. Vùng khô hạn, ít có sông lớn đổ ra.

22. Duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành:

- A. Trồng trọt.
- B. Chăn nuôi.
- C. Kinh tế biển.
- D. Khai thác khoáng sản.

23. Duyên hải Nam Trung Bộ có hoạt động dịch vụ hàng hải phát triển mạnh do

- A. có nhiều vịnh nước sâu để xây dựng cảng.
- B. cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên, Campuchia.
- C. tỉnh nào cũng giáp biển, vùng biển rộng.
- D. ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

24. Nhận định nào dưới đây chưa chính xác khi nói về vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

- A. Các đồng bằng của vùng nhỏ, hẹp do bị các nhánh núi ăn ngang ra biển chia cắt
- B. Tài nguyên khoáng sản phong phú, đặc biệt là các mỏ dầu khí ở thềm lục địa
- C. Mang đặc điểm khí hậu của miền Đông Trường Sơn
- D. Các sông có lũ lên nhanh, mùa khô lại rất cạn